

Bản án số: 351/2024/DS-PT  
Ngày: 12/7/2024  
V/v “Tranh chấp kiện đòi tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Đạt

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Rên

Bà Phạm Thị Thu Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Yến Mai - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2024/TLPT-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2024/DS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1912/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*

1.1. Ông Văn Minh S, sinh năm 1974;

2.2. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

**- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Chị Đinh Quỳnh D, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện L, tỉnh Bến Tre.

*2. Bị đơn:* Ông Phạm Văn Y, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

**\* Người kháng cáo:** Ông Phạm Văn Y là bị đơn trong vụ án.

(Các đương sự có mặt tại tòa)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### ***Theo bản án sơ thẩm:***

*\* Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Đinh Quỳnh D trình bày:*

Vào ngày 20/7/2012, ông S, bà P có cho ông Phạm Văn Y mượn số tiền là 150.000.000 đồng để làm chỉ sơ dừa, theo thỏa thuận trong 12 tháng sẽ trả lại hết số tiền gốc nhưng đến nay ông Phạm Văn Y không trả tiền cho ông S, bà P mặc dù ông, bà đã nhiều lần yêu cầu ông Y trả. Nay ông S, bà P yêu cầu ông Phạm Văn Y hoàn trả số tiền 150.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*\* Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Văn Y trình bày:*

Ông thừa nhận có nhận của ông S và bà P số tiền 150.000.000 đồng và có thể chấp cho ông S và bà P giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do đó ông đồng ý trả cho ông S, bà P số tiền 150.000.000 đồng nhưng yêu cầu ông S và bà P phải trả lại cho ông giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nếu ông S, bà P không trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông không đồng ý trả lại số tiền trên.

Do hòa giải không thành nên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã đưa vụ án ra xét xử.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2024/DS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Văn Minh S và Phạm Thị P.

Buộc ông Phạm Văn Y phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Văn Minh S và Phạm Thị P số tiền là 150.000.000 đồng.

Ghi nhận ông Văn Minh S và bà Phạm Thị P không yêu cầu tính lãi đối với số tiền ông Phạm Văn Y có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Văn Minh S và bà Phạm Thị P.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/3/2024, bị đơn ông Phạm Văn Y kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### ***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

*\* Bị đơn ông Phạm Văn Y trình bày:*

Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*\* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Đinh Quỳnh D trình bày:*

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

*\* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu Ý kiến:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm và đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn Y, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2024/DS-ST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn ông S, bà P khởi kiện yêu cầu ông Y trả số tiền 150.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Ông Y đồng ý trả số tiền này cho nguyên đơn nhưng với điều kiện nguyên đơn phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông đã thế chấp cho nguyên đơn.

[2] Xét thấy, căn cứ giấy mượn nợ thể hiện vào ngày 20/7/2012 ông Y có mượn ông S, bà P số tiền 150.000.000 đồng, thời gian ông Y phải trả số tiền này cho ông S, bà P là 12 tháng. Quá trình giải quyết vụ án, ông Y cũng thừa nhận có mượn số tiền này của ông S, bà P. Ông Y cho rằng khi ông mượn tiền của ông S, bà P thì ông có thể chấp cho ông S, bà P giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông nên ông chỉ đồng ý trả tiền khi ông S, bà P trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông, tuy nhiên ông S, bà P không thừa nhận việc giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Y và ông Y cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu này của ông. Mặt khác, nội dung giấy mượn nợ ngày 20/7/2012 cũng không thể hiện việc ông Y mượn số tiền 150.000.000 đồng là có cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông S, bà P. Do ông Y chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông S, bà P nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Y trả cho ông S, bà P số tiền 150.000.000 đồng là có căn cứ. Ông Y kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Phạm Văn Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn Y.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2024/DS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre. Cụ thể:

Căn cứ vào Điều 494 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Văn Minh S và bà Phạm Thị P.

Buộc ông Phạm Văn Y phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Văn Minh S và bà Phạm Thị P số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

2. Ghi nhận ông Văn Minh S và bà Phạm Thị P không yêu cầu tính lãi đối với số tiền ông Phạm Văn Y có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Văn Minh S và bà Phạm Thị P.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Văn Y phải chịu án phí là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Ông Văn Minh S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002367 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre.

3.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Phạm Văn Y phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004502 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện B (1b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- Phòng KTNV và THA; VP (3b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Đạt**